TỘI LÀM NHỤC NGƯỜI KHÁC, TỘI VU KHỐNG ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG - KINH NGHIỆM QUY ĐỊNH VÀ XỬ LÝ CỦA PHÁP LUẬT MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

LÊ MINH BẢO TRUNG*

Tóm tắt: Trong bối cảnh công nghệ phát triển mạnh tại Việt Nam, các hành vi làm nhục và vu khống trên không gian mạng có xu hướng gia tăng, lan truyền rộng và gây hậu quả tâm lý - xã hội nghiêm trọng, đồng thời đặt ra nhiều thách thức trong công tác phát hiện và xử lý. Trên cơ sở phân tích các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015) và tham khảo pháp luật một số quốc gia (Hàn Quốc, Đức, Pháp), bài viết phân tích đặc điểm pháp lý của 02 tội danh trong môi trường số và thực tiễn xử lý hình sự tại Việt Nam, từ đó chỉ ra những bất cập trong quy định và áp dụng pháp luật, đồng thời đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ danh dự, nhân phẩm trong xã hội số.

Từ khoá: Làm nhục người khác trên không gian mạng; vu khống trên không gian mạng; danh dự, nhân phẩm; vi phạm trên không gian mạng

Ngày nhận bài: 02/3/2026; Biên tập xong: 30/5/2026; Duyệt đăng: 20/6/2026

THE OFFENCES OF HUMILIATION AND DEFAMATION COMMITTED IN CYBERSPACE: COMPARATIVE LEGAL REGULATIONS AND ENFORCEMENT PRACTICES IN SELECTED COUNTRIES AND LESSONS FOR VIETNAM

Abstract: In the context of rapid technological development in Vietnam, acts of humiliation and defamation in cyberspace have tended to increase, with wide dissemination and serious psychological and social consequences, thereby posing significant challenges to detection and law enforcement. Based on an analysis of the 2015 Vietnamese Penal Code (amended and supplemented in 2017 and 2025) and a comparison with the laws of several countries (South Korea, Germany, France), this article clarifies the constituent elements of these crimes in the digital environment and the practical application of criminal law in Vietnam, points out shortcomings in regulations and enforcement of law, thereby proposing directions for improving the legal framework to enhance the protection of honour and dignity in the digital society.

Keywords: Humiliation in cyberspace; defamation in cyberspace; honour and dignity; cyber violations

Received: Mar 02, 2026; Editing completed: May 30, 2026; Accepted for publication: Jun 20, 2026

Đặt vấn đề

Trong bối cảnh mạng xã hội và chuyển đổi số phát triển mạnh mẽ, không gian mạng trở thành môi trường giao tiếp phổ biến nhưng đồng thời cũng làm gia tăng các hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm và bịa đặt thông tin sai sự thật với tốc độ lan truyền nhanh, phạm vi rộng và hậu quả nghiêm trọng. Thực tiễn thời gian qua cho thấy nhiều vụ việc phát tán thông tin bôi nhọ, xúc phạm trên các mạng xã hội như Facebook, YouTube, TikTok… đã gây tổn hại nặng nề đến danh dự, uy tín, đời sống tinh thần của nạn nhân, thậm chí dẫn đến những hệ lụy xã hội phức tạp và khiếu kiện kéo dài. Công tác xử lý của các cơ quan tiến hành tố tụng còn gặp không ít khó khăn trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ điện tử và xác định ranh giới giữa quyền tự do ngôn luận với hành vi phạm tội. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích các quy định của BLHS năm 2015 và thực tiễn áp dụng đối với tội Làm nhục người khác và tội Vu khống trên không gian mạng, với phương pháp chủ yếu là phân tích pháp lý và tổng hợp thực tiễn, nhằm làm rõ đặc thù, khó khăn và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật trong bối cảnh chuyển đổi số.

1. Quy định về tội Làm nhục người khác và tội Vu khống theo pháp luật hình sự Việt Nam

Theo Từ điển Luật học, *danh dự* là giá trị xã hội của con người, thể hiện ở sự đánh giá và sự tôn trọng của cộng đồng đối với phẩm chất, đạo đức và vị thế của cá nhân; *nhân phẩm* là phẩm giá vốn có, thiêng liêng, bất khả xâm phạm của con người[1]. Trên cơ sở đó, Điều 20 Hiến pháp năm 2013 khẳng định mọi người có quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm các giá trị này. Như vậy, việc bảo vệ

* *Email: Trunglmb@dlu.edu.vn*

Thạc sĩ, Trường Đại học Đà Lạt; Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Kiểm sát

[1] Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp. (2026). *Từ điển Luật học*. Nhà xuất bản Tư pháp.

danh dự, nhân phẩm không chỉ là yêu cầu của pháp luật hình sự mà còn là sự bảo đảm quyền con người được Hiến pháp ghi nhận, làm nền tảng cho việc hình sự hóa và xử lý nghiêm các hành vi làm nhục, vu khống trong đời sống xã hội và trên không gian mạng.

Chương XIV BLHS năm 2015 quy định về các tội xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của con người. Cụ thể, Điều 155 quy định tội Làm nhục người khác: *"Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm"*. Hành vi làm nhục người khác có thể thực hiện bằng lời nói (chửi rủa, sỉ nhục nơi công cộng) hoặc hành động (viết, vẽ, nhổ nước bọt, ném vật bẩn, lột quần áo, cắt tóc…). Người phạm tội có thể dùng vũ lực, đe dọa hoặc buộc người khác làm theo ý mình, nhưng tất cả chỉ nhằm mục đích làm nhục, không vì mục đích khác. Mặt khách quan của tội phạm còn được biểu hiện qua các nội dung khác, như: Phương pháp, phương tiện, công cụ phạm tội, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh phạm tội… Đối với tội Làm nhục người khác, những biểu hiện vừa nêu không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, đây là những yếu tố có thể ảnh hưởng đến mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đồng thời có thể là tình tiết định khung tăng nặng. Tội Làm nhục người khác là tội phạm mà pháp luật hình sự quy định có cấu thành hình thức. Tội phạm được coi là hoàn thành từ khi người phạm tội có lời nói hoặc hành động xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác. Tội danh này được thực hiện với lỗi cố ý, người phạm tội nhận thức rõ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi của mình nhưng vẫn thực hiện hành vi đó. Người phạm tội biết được việc làm của mình là bêu xấu người khác nhằm thỏa mãn cơn tức giận đối với nạn nhân hoặc đối với người thân của nạn nhân. Người phạm tội mong muốn hoặc để mặc hậu quả xấu về nhân phẩm, danh dự của nạn nhân xảy ra.

Bên cạnh đó, Điều 156 BLHS năm 2015 quy định tội Vu khống bao gồm các hành vi sau: (1) Bịa đặt hoặc loan truyền những điều biết rõ là sai sự thật nhằm xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác; (2) Bịa đặt người khác phạm tội và tố cáo họ trước cơ quan có thẩm quyền. Chủ thể của tội này là cá nhân có năng lực trách nhiệm hình sự, và việc truy cứu trách nhiệm hình sự không phụ thuộc vào hậu quả xảy ra mà chủ yếu do lỗi cố ý và mục đích xấu của người phạm tội.

Mặc dù tội Làm nhục người khác và tội Vu khống được quy định tại hai điều luật khác nhau, nhưng trên thực tiễn xét xử có sự chưa rõ ràng giữa hai tội này, đặc biệt là khi hành vi phạm tội xảy ra trên không gian mạng. Vì vậy, việc phân biệt tội Làm nhục người khác và tội Vu khống vẫn dựa trên bản chất pháp lý của từng tội danh theo quy định của BLHS, song cần đặt chúng trong bối cảnh đặc thù của không gian mạng. Tội Làm nhục người khác trên không gian mạng thể hiện ở hành vi đăng tải, bình luận, chia sẻ hình ảnh, video, thông tin có nội dung xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của cá nhân, mang tính miệt thị, bôi nhọ, hạ thấp giá trị con người trước cộng đồng mạng. Đặc trưng của hành vi này là không nhất thiết phải bịa đặt thông tin, mà có thể là sử dụng lời lẽ thô tục, châm biếm, cắt ghép hình ảnh, lan truyền đời tư nhằm làm nhục nạn nhân. Trong khi đó, tội Vu khống trên không gian mạng là hành vi bịa đặt hoặc loan truyền thông tin mà người phạm tội biết rõ là sai sự thật, nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác, hoặc nhằm tố cáo họ trước cơ quan có thẩm quyền. Điểm cốt lõi của vu khống là yếu tố "bịa đặt" và "sai sự thật", được phát tán qua các nền tảng số như mạng xã hội, diễn đàn, ứng dụng nhắn tin.

Như vậy, trong không gian mạng, ranh giới cơ bản giữa tội Làm nhục người khác và tội Vu khống được xác định dựa trên nội dung thông tin được truyền đưa. Trường hợp người thực hiện hành vi sử dụng lời nói, hình ảnh, bài viết có tính chất hạ thấp, lăng mạ, xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người khác thì cấu thành tội Làm nhục người khác. Trường hợp người đó bịa đặt, loan truyền những thông tin biết rõ là sai sự thật nhằm xâm hại danh dự, uy tín hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người khác thì cấu thành tội Vu khống. Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng pháp luật, một hành vi đăng tải trên mạng có thể đồng thời chứa đựng yếu tố xúc phạm và yếu tố bịa đặt, do đó việc định tội danh phải căn cứ tổng hợp vào nội dung cụ thể của thông tin, ý thức chủ quan, mục đích thực hiện, phạm vi lan truyền và mức độ hậu quả để xác định tội danh phù hợp.

2. Thực tiễn xử lý hình sự tội Làm nhục người khác và tội Vu khống được thực hiện trên không gian mạng

Không gian mạng được hiểu là môi trường được tạo lập bởi hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, mạng viễn thông và Internet, nơi diễn ra các hoạt động lưu trữ, truyền đưa, trao đổi và xử lý thông tin giữa các chủ thể. Về mặt pháp lý, không gian mạng có các đặc điểm cơ bản như: Tính phi biên giới, thông tin lan truyền nhanh, rộng và khó kiểm soát; tính ẩn danh hoặc giả danh của người sử dụng; khả năng lưu vết điện tử của hành vi; và sự tham gia của nhiều chủ thể, nhiều nền tảng, thậm chí là máy chủ được đặt ở nước ngoài. Những đặc điểm này làm cho hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm trên không gian mạng có phạm vi tác động lớn hơn, hậu quả nghiêm trọng hơn và việc phát hiện, thu thập chứng cứ, xác định chủ thể vi phạm trong tố tụng hình sự cũng phức tạp hơn so với môi trường truyền thống.

Do đặc điểm pháp lý riêng của không gian mạng như ẩn danh, lan truyền nhanh và phạm vi rộng nên các hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm không còn giới hạn trong giao tiếp trực tiếp mà được "số hóa" và thể hiện dưới nhiều hình thức: Đăng tải, chia sẻ bài viết, bình luận, tin nhắn xúc phạm; phát tán hình ảnh, video, bản ghi âm bị cắt ghép, xuyên tạc; thực hiện phát trực tiếp (livestream) hoặc tạo nội dung số; bịa đặt, lan truyền thông tin sai sự thật trên mạng xã hội, trên các diễn đàn, nhóm kín hoặc ứng dụng nhắn tin. Các hành vi này có khả năng lan truyền nhanh, khó kiểm soát, tồn tại lâu dài và tác động vượt ngoài phạm vi lãnh thổ, gây tổn hại nghiêm trọng đến danh dự, uy tín của nạn nhân. Hậu quả không chỉ là tổn thương về tinh thần mà còn ảnh hưởng đến học tập, công việc, quan hệ xã hội và đời sống gia đình, làm tăng mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trên không gian mạng so với môi trường truyền thống.

Thực tiễn những năm gần đây cho thấy các hành vi làm nhục người khác, vu khống trên không gian mạng đã dẫn đến nhiều vụ án hình sự điển hình, đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, đồng thời thu hút sự quan tâm lớn của dư luận xã hội. Ví dụ: Vụ án Nguyễn Phương Hằng, thông qua các buổi livestream trên YouTube và Facebook, bị cáo đã nhiều lần đưa ra các thông tin mang tính bịa đặt, quy kết một số cá nhân (luật sư, nhà báo, nghệ sĩ) có hành vi vi phạm pháp luật, suy đồi đạo đức, tham gia các hoạt động phi pháp mà không có căn cứ[2]. Các thông tin này được lan truyền với phạm vi rất lớn, gây tổn hại nghiêm trọng đến danh dự, uy tín và đời sống nghề nghiệp của người bị hại. Mặc dù bị truy tố theo Điều 331 BLHS năm 2015, song về bản chất hành vi thể hiện rõ các dấu hiệu đặc trưng của việc bịa đặt, loan truyền thông tin sai sự thật, xâm phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm, đây là những yếu tố cốt lõi của tội Làm nhục người khác và tội Vu khống trong môi trường mạng. Trong thực tiễn xét xử tại các địa phương cũng đã xuất hiện nhiều vụ án mà bị cáo sử dụng Facebook, Zalo, TikTok để đăng tải "đơn thư tố cáo" hoặc "bóc phốt" với nội dung gán cho người khác hành vi tham nhũng, lừa đảo, ngoại tình, chiếm đoạt tài sản. Điển hình là các bản án sau đây:

Bản án số 32/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế: Đây là một trong những bản án sớm tại Việt Nam xử lý hành vi xúc phạm danh dự qua mạng xã hội ở địa bàn nông thôn. Bị cáo đã dùng tài khoản Facebook đăng nội dung bịa đặt rằng người bị hại có quan hệ bất chính, kèm hình ảnh ghép không có thật, dẫn đến người bị hại bị cô lập trong cộng đồng làng xã, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hôn nhân và đời sống tinh thần. Tòa án xét xử về tội Vu khống theo Điều 156 BLHS năm 2015, nhận định rằng yếu tố "bịa đặt" và "biết rõ là sai sự thật" được chứng minh qua việc bị cáo tự tạo ra hình ảnh ghép và nội dung không có cơ sở. Hậu quả tinh thần được Hội đồng xét xử đánh giá dựa trên lời khai của người bị hại, gia đình và nhân chứng trong cộng đồng. Bị cáo bị tuyên phạt cải tạo không giam giữ 12 tháng. Vụ án phản ánh thực tế rằng kể cả ở các vùng nông thôn, mạng xã hội đã trở thành công cụ gây tổn hại nghiêm trọng đến danh dự cá nhân, đồng thời cho thấy khó khăn trong việc lượng hóa thiệt hại tinh thần để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Bản án số 12/2024/HS-ST ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai: Bị cáo đã sử dụng tài khoản Zalo và Facebook để liên tục đăng tải hình ảnh và video cắt ghép, kèm theo các bình luận có nội dung lăng mạ, xúc phạm nặng nề nhân phẩm người bị hại trong một tranh chấp dân sự về đất đai. Nội dung đăng tải không chứa thông tin bịa đặt về hành vi vi phạm pháp luật của người bị hại, mà chủ yếu là lời lẽ thô tục, miệt thị, hạ nhục

[2] Phan, T. (2023). Bị cáo Nguyễn Phương Hằng bị tuyên 3 năm tù. *Báo Thanh niên*. https://thanhnien.vn/bi-cao-nguyen-phuong-hang-bi-tuyen-3-nam-tu-185230922002430661.htm.

trước cộng đồng. Tòa án xác định bị cáo phạm tội Làm nhục người khác theo Điều 155 BLHS năm 2015 và phân tích rằng mặc dù hành vi xuất phát từ mâu thuẫn dân sự, nhưng phương thức sử dụng mạng xã hội làm cho hậu quả lan rộng và nghiêm trọng hơn hẳn so với xúc phạm trực tiếp. Bị cáo bị phạt tiền 15 triệu đồng theo khoản 2 Điều 155 do hành vi phạm tội được thực hiện thông qua phương tiện truyền thông đại chúng. Bản án này cho thấy xu hướng áp dụng tình tiết tăng nặng khi hành vi được thực hiện trên không gian mạng, song cũng đặt ra câu hỏi về việc liệu hình phạt tiền có đủ sức răn đe khi hậu quả của việc xúc phạm trên mạng có thể kéo dài và khó khắc phục.

Bản án số 181/2025/HS-PT của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội ngày 11/3/2025[3]: Bị cáo đã sử dụng tài khoản Facebook cá nhân để đăng tải nhiều bài viết với nội dung bịa đặt, vu cáo người bị hại có hành vi tham ô tài sản tại đơn vị công tác, kèm theo các lời lẽ mang tính xúc phạm, miệt thị nhân cách. Các bài viết này được chia sẻ rộng rãi trong cộng đồng mạng, lan truyền tới hàng nghìn người, gây tổn hại nghiêm trọng đến uy tín, danh dự và công việc của người bị hại. Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội Vu khống theo Điều 156 BLHS năm 2015 vì yếu tố cốt lõi là bịa đặt thông tin sai sự thật với mục đích làm tổn hại danh dự người khác; đồng thời, do thực hiện qua môi trường mạng với phạm vi lan truyền rộng, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung theo khoản 2 Điều 156 BLHS năm 2015 và bị tuyên phạt cải tạo không giam giữ 18 tháng. Vụ án này cho thấy việc xác định tội danh vu khống trên mạng xã hội tương đối rõ ràng khi thông tin bịa đặt có thể kiểm chứng, nhưng đặt ra vấn đề về ranh giới với tội Làm nhục người khác trong trường hợp bài viết vừa chứa thông tin sai sự thật vừa có nội dung miệt thị.

Tuy nhiên, thực tiễn xét xử cho thấy những hạn chế, bất cập trong việc áp dụng pháp luật đối với hai tội danh này ở một số điểm như sau:

Thứ nhất, có sự chồng chéo và khó khăn trong việc xác định ranh giới giữa xử lý dân sự, hành chính, hình sự đối với hành vi vu khống hay làm nhục người khác bởi ranh giới giữa *"mức độ nghiêm trọng"* (xử lý hình sự) và *"nhẹ"* (xử lý dân sự/hành chính) chưa được quy định rõ ràng, dễ dẫn đến tình trạng bỏ lọt hoặc xử lý không thống nhất. Cụ thể, về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội, phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi "*Có hành vi khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của người khác*"[4]. Trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, cá nhân có thể bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với hành vi: *"Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân"*[5]. Còn về trách nhiệm hình sự thì nếu một cá nhân có hành vi công khai xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người khác nhằm mục đích hạ thấp nhân cách, uy tín của người đó thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Làm nhục người khác: *"Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm"*.

Thứ hai, việc chứng minh hành vi làm nhục người khác, vu khống trên không gian mạng phụ thuộc chủ yếu vào chứng cứ điện tử như bài viết, bình luận, hình ảnh, video, dữ liệu tài khoản, địa chỉ IP, lịch sử truy cập. Tuy nhiên, các loại chứng cứ này có tính dễ biến đổi, dễ bị xóa, chỉnh sửa hoặc ẩn danh; thời gian lưu trữ trên các nền tảng không đồng nhất; nhiều máy chủ đặt ở nước ngoài, dẫn đến khó khăn trong việc yêu cầu cung cấp, phong tỏa và trích xuất dữ liệu theo thủ tục tố tụng. Việc bảo đảm tính toàn vẹn, xác thực và giá trị chứng minh của dữ liệu số trong quá trình thu thập, giám định và đánh giá chứng cứ vẫn còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng chứng minh tội phạm và xác định chính xác hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, việc xác định chủ thể thực hiện hành vi phạm tội gặp nhiều trở ngại do đặc thù ẩn danh của môi trường mạng, việc sử dụng tài khoản ảo, sim rác, công cụ che giấu danh tính (VPN), hoặc hành vi được thực hiện thông qua nhiều tài khoản, nhiều người tham gia. Đồng thời, yếu tố lỗi, đặc biệt là việc chứng minh người thực hiện "biết rõ thông tin là sai sự thật" nhưng vẫn cố ý bịa đặt, loan truyền - là vấn đề phức tạp, đòi hỏi cơ quan tiến hành tố tụng phải làm rõ động cơ, mục đích, bối cảnh phát

[3] An, N. (2026). CAHN xử lý 2 trường hợp đăng thông tin sai sự thật trên mạng xã hội. *Tạp chí điện tử Tri Thức*. https://znews.vn/cahn-xu-ly-2-truong-hop-dang-thong-tin-sai-su-that-tren-mang-xa-hoi-post1620696.html.

[4] Điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

[5] Điểm a khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

sinh thông tin và quá trình nhận thức của người đăng tải, chia sẻ.

Thứ ba, khó chứng minh thiệt hại tinh thần. Khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định mức bồi thường tối đa là 10 lần lương cơ sở, nhưng chưa có tiêu chí rõ ràng để xác định mức độ tổn thương tinh thần. Khi các bên không thỏa thuận, Tòa án thường áp dụng là không quá 10 lần mức lương cơ sở. Với quy định mức bồi thường như trên trong một số trường hợp là thấp, chưa tương xứng, không đủ sức răn đe, nhất là với hành vi xúc phạm có quy mô lớn (ví dụ, đối với các hành vi bôi nhọ uy tín trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, doanh nghiệp bị ảnh hưởng uy tín).

3. Pháp luật một số quốc gia về tội Làm nhục người khác, tội Vu khống và giá trị tham khảo cho Việt Nam

Tại Hàn Quốc, BLHS năm 1953 và Đạo luật Thúc đẩy sử dụng mạng thông tin và truyền thông và bảo vệ thông tin năm 2001 quy định riêng về tội phỉ báng, vu khống trên Internet, với chế tài nghiêm khắc hơn so với hành vi tương tự trong môi trường truyền thống. Đáng chú ý, pháp luật Hàn Quốc thừa nhận cả trường hợp thông tin là sự thật nhưng việc công bố nhằm mục đích bôi nhọ, xâm hại danh dự cũng có thể bị xử lý hình sự; đồng thời quy định rõ trách nhiệm của các nền tảng trong việc gỡ bỏ nội dung vi phạm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền[6].

Tại Đức, các hành vi xúc phạm danh dự, vu khống, phỉ báng được quy định tại §§185-187 BLHS năm 1871 và được áp dụng đầy đủ đối với hành vi thực hiện trên mạng. Bên cạnh đó, Luật Thực thi mạng năm 2017 đặt ra nghĩa vụ pháp lý nghiêm ngặt cho các mạng xã hội trong việc tiếp nhận, xử lý nhanh chóng và gỡ bỏ nội dung xâm phạm danh dự, nếu không sẽ bị phạt tiền rất lớn.

Tại Pháp, các hành vi phỉ báng và xúc phạm được điều chỉnh bởi Luật Tự do báo chí năm 1881, đồng thời được mở rộng áp dụng cho môi trường Internet. Pháp luật Pháp phân biệt rõ giữa xúc phạm và phỉ báng, coi việc đăng tải thông tin sai sự thật hoặc lời lẽ hạ nhục trên mạng là tình tiết làm gia tăng mức độ nguy hiểm, cho phép áp dụng đồng thời chế tài hình sự và dân sự, bao gồm bồi thường thiệt hại tinh thần và buộc cải chính công khai.

Từ kinh nghiệm của Hàn Quốc, Đức, Pháp và đối chiếu với thực tiễn áp dụng tại Việt Nam, có thể thấy BLHS hiện hành tuy đã có các tội danh làm nhục người khác và vu khống, song vẫn cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung ở một số phương diện để đáp ứng đặc thù của môi trường mạng, cụ thể:

Thứ nhất, bổ sung hướng dẫn quy định cụ thể để phân biệt trường hợp nào xử lý dân sự, hành chính, hình sự, tránh chồng chéo hoặc bỏ lọt hành vi như hiện nay. Cụ thể, việc phân định chủ yếu dựa trên mức độ nguy hiểm của hành vi, được đánh giá thông qua các tiêu chí: (i) Tính chất và nội dung thông tin, mức độ xúc phạm nghiêm trọng hoặc bịa đặt sai sự thật, nhất là trường hợp quy kết cho người bị hại các hành vi vi phạm pháp luật hoặc chuẩn mực đạo đức xã hội; (ii) Phạm vi, mức độ và cường độ lan truyền, thể hiện ở tính công khai, số lượng người tiếp cận và thời gian tồn tại của thông tin; (iii) Hậu quả thực tế gây ra đối với danh dự, uy tín, đời sống tinh thần, việc học tập, nghề nghiệp và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người bị xâm hại; và (iv) Lỗi, động cơ, mục đích và phương thức thực hiện, như cố ý trực tiếp, thực hiện nhiều lần, kéo dài hoặc có sự câu kết, tổ chức.

Thứ hai, cần làm rõ yếu tố lỗi trong tội Vu khống trên không gian mạng, đặc biệt là tiêu chí chứng minh "biết rõ thông tin là sai sự thật" trong bối cảnh thông tin được chia sẻ, dẫn lại nhiều nguồn. Việc bổ sung hướng dẫn hoặc quy định mang tính suy đoán pháp lý có điều kiện (ví dụ: Đối với người khởi phát thông tin, người cắt ghép, dựng nội dung) sẽ giúp khắc phục khó khăn trong thực tiễn chứng minh yếu tố chủ quan.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế thu thập và bảo đảm chứng cứ. Cần trao quyền cho Tòa án và các cơ quan có thẩm quyền áp dụng kịp thời các biện pháp khẩn cấp tạm thời nhằm bảo toàn chứng cứ, như phong tỏa dữ liệu, sao lưu thông tin điện tử, cũng như yêu cầu các nền tảng mạng xã hội hoặc cơ quan báo chí gỡ bỏ nội dung vi phạm. Đồng thời, cần thiết lập và củng cố cơ chế bảo vệ hiệu quả đối với người tố cáo và nhân chứng trong các vụ việc xâm phạm danh dự, nhân phẩm. Kinh nghiệm từ pháp luật Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu cho thấy, trong các vụ án liên quan đến hành vi xúc phạm, quấy rối, nhân chứng có thể được bảo vệ thông qua các chương trình chuyên biệt, thậm chí áp dụng biện pháp thay đổi danh tính trong những trường hợp có nguy cơ cao. Vì vậy, pháp luật Việt Nam cần nghiên cứu bổ sung các biện pháp như cấm tiếp xúc, cấm liên lạc và áp dụng ngay cả đối với các hành vi bạo lực tinh thần hoặc xúc phạm danh dự. Bên cạnh đó, cần quy định chế tài nghiêm khắc hơn đối với các hành vi đe dọa, trả thù người tố cáo

[8] Khoản 1, 2 Điều 70 Đạo luật Thúc đẩy sử dụng mạng thông tin và truyền thông và bảo vệ thông tin năm 2001.

và nhân chứng, đồng thời xem đây là tình tiết tăng nặng khi xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Thứ tư, tác giả đề xuất gộp tội Làm nhục người khác và tội Vu khống thành một điều luật thống nhất trong BLHS, có thể đặt tên là ***"Tội Xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác"***. Đề xuất này xuất phát từ 03 nhóm lý do sau:

Một là, lý do cần gộp: Thực tiễn xét xử, đặc biệt qua các vụ án đã phân tích, cho thấy ranh giới giữa hành vi làm nhục (xúc phạm danh dự, nhân phẩm) và vu khống (bịa đặt thông tin sai sự thật) ngày càng mờ nhạt trong môi trường số. Một bài đăng trên mạng xã hội thường đồng thời vừa chứa lời lẽ xúc phạm, miệt thị, vừa kèm theo thông tin bịa đặt về người bị hại; một video cắt ghép vừa hạ nhục hình ảnh nạn nhân, vừa tạo ra ấn tượng sai sự thật về hành vi của họ. Việc phân định hai tội danh trong các trường hợp này đòi hỏi cơ quan tố tụng phải xác định "yếu tố nào là chủ đạo"; điều vừa tốn kém nguồn lực, vừa dễ dẫn đến định tội không thống nhất giữa các địa phương, và nếu chỉ áp dụng một trong hai tội danh, phần hành vi thuộc tội còn lại sẽ không được phản ánh đầy đủ trong bản án. Hơn nữa, cả hai tội đều xâm phạm cùng một khách thể là danh dự, nhân phẩm, uy tín của con người và đều được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; sự khác biệt chỉ nằm ở phương thức hành vi (xúc phạm trực tiếp hay thông qua bịa đặt thông tin). Do đó, việc duy trì hai điều luật độc lập không còn phản ánh đúng bản chất thống nhất của nhóm hành vi này trong bối cảnh số.

Hai là, cách quy định điều luật mới: Điều luật mới cần được cấu trúc theo hướng liệt kê các nhóm hành vi cụ thể, thay vì dựa vào sự phân biệt giữa "xúc phạm" và "bịa đặt" như hiện nay. Theo đó, khoản 1 (cấu thành cơ bản) có thể quy định 03 nhóm hành vi: (i) Xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của người khác bằng lời nói, hình ảnh, âm thanh hoặc bất kỳ hình thức biểu đạt nào, kể cả trên không gian mạng; (ii) Bịa đặt hoặc loan truyền thông tin biết rõ là sai sự thật nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác; (iii) Bịa đặt người khác phạm tội và tố cáo họ trước cơ quan có thẩm quyền. Các khoản tăng nặng (khoản 2, 3) cần phân hóa theo tình tiết: Phạm tội có tổ chức; Sử dụng phương tiện truyền thông, mạng xã hội hoặc nền tảng số với phạm vi tiếp cận rộng; Phạm tội đối với người dưới 18 tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi hoặc người khuyết tật; Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng như nạn nhân tự tử, mất việc làm, tan vỡ gia đình; hoặc phạm tội nhiều lần, kéo dài.

Ba là, kinh nghiệm quốc tế tham khảo: Xu hướng hợp nhất hoặc mở rộng phạm vi điều luật để bao quát nhiều hình thức xâm phạm danh dự không xa lạ trong pháp luật so sánh. Tại Đức, BLHS quy định 03 tội danh (xúc phạm, phỉ báng, vu khống) nhưng lại đều nằm trong cùng một nhóm điều (§§185-187), chung một chương về bảo vệ danh dự, tạo thuận lợi trong áp dụng và đảm bảo tính thống nhất. Pháp luật Hàn Quốc cũng điều chỉnh đồng thời hành vi phỉ báng bằng thông tin thật và thông tin giả trong Điều 70 Đạo luật Thúc đẩy sử dụng mạng thông tin và truyền thông và bảo vệ thông tin năm 2001, chỉ phân hóa hình phạt theo mức độ và mục đích. Kinh nghiệm này cho thấy việc gộp không làm mất sự phân hóa trách nhiệm hình sự, mà ngược lại giúp hệ thống pháp luật linh hoạt hơn trong xử lý các hành vi có tính chất hỗn hợp.

Kết luận

Hành vi làm nhục người khác và vu khống trên không gian mạng không chỉ xâm phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm, là những giá trị nền tảng của quyền con người, mà còn tác động tiêu cực đến trật tự, đạo đức và an toàn xã hội. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo đảm tính minh bạch trong định tội danh, thống nhất trong áp dụng pháp luật và nâng cao hiệu quả bảo vệ danh dự, nhân phẩm trong môi trường số. Đồng thời, cần tăng cường các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, kết hợp với việc nâng cao nhận thức pháp luật và trách nhiệm xã hội của người sử dụng mạng, nhằm bảo đảm hiệu quả thực thi quyền con người và duy trì môi trường mạng an toàn, lành mạnh, ổn định./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. An, N. (2026). CAHN xử lý 2 trường hợp đăng thông tin sai sự thật trên mạng xã hội. *Tạp chí điện tử Tri Thức.* https://znews.vn/cahn-xu-ly-2-truong-hop-dang-thong-tin-sai-su-that-tren-mang-xa-hoi-post1620696.html.

2. Phan, T. (2023). Bị cáo Nguyễn Phương Hằng bị tuyên 3 năm tù. *Báo Thanh niên.* https://thanhnien.vn/bi-cao-nguyen-phuong-hang-bi-tuyen-3-nam-tu-185230922002430661.htm.

3. Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai. (2024). Bản án số 12/2024/HS-ST ngày 15/3/2024 về tội Làm nhục người khác. https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-ve-toi-lam-nhuc-nguoi-khac-so-122024hsst-337369.

4. Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. (2022). Bản án số 32/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 về tội Vu khống. https://thuvienphapluat.vn/banan/ban-an/ban-an-ve-toi-vu-khong-so-322022hsst-274978.

5. Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp. (2026). *Từ điển Luật học.* Nhà xuất bản Tư pháp.